

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2021/HSST

Ngày: 29 - 03 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê V Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Trương V Khắc

***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:*** Ông Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/HSST ngày 08 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph; sinh ngày 21/08/1998; tại xã TC, huyện T, T; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Ch; Tiền sự: Năm 2018, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hiện chưa thực hiện việc nộp phạt; Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2020, tính đến thời điểm phạm tội ngày 30/12/2020, Ph chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình V; sinh ngày 08/11/2000; tại xã TC, huyện T, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Z và bà Bùi Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:***

***\* Người bị hại:***

1. Chị: Chị Bùi Thị D – Sinh năm 1978(vắng mặt)
2. Anh: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1977(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TY, xã TC, huyện T, T.

*\* Người làm chứng:*

1. Cháu Nguyễn Thị Khánh L; sinh ngày 12/10/2010

Đại diện hợp pháp cho cháu L ông Nguyễn Ngọc K (là bố đẻ cháu L)

Cùng địa chỉ: Thôn TY, xã TC, huyện T, tỉnh T.(vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1968(vắng mặt)

Địa chỉ: xã TQ, huyện T, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph (SN 1998, trú tại thôn TY, xã TC) là đối tượng nghiện chất ma túy, trong ngày 30/12/2020, Ph đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

*\* Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 10 giờ ngày 30/12/2020, Ph đi bộ sang nhà chị Bùi Thị D (SN 1978, là hàng xóm) mục đích xem có tài sản gì để trộm cắp. Tại nhà chị D, Ph phát hiện ở khu vực bếp (bếp nấu củi của nhà chị D đã lâu không sử dụng) có 01 bình ga nhãn hiệu F PETROL ga Face 13,2 kg, màu xanh nên Ph đã trộm và mang về chuồng trâu nhà mình để tìm cách tiêu thụ.

*\* Vụ thứ hai:* Vào khoảng 11 giờ ngày 30/12/2020, Ph đi bộ sang nhà Nguyễn Đình V (SN 2000, trú cùng thôn TY, xã TC). Tại nhà của V, Ph rủ V trộm cắp chiếc xe của anh Nguyễn Văn H (SN 1977, là hàng xóm của V) thì được V đồng ý. V đi bộ sang nhà anh H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110, biển kiểm soát 36E1-117.76, xe đang cắm sẵn khóa ở ổ khóa điện, quan sát xung quanh không có người, V đi lại vị trí dựng chiếc xe, ngồi lên xe rồi dùng hai chân đẩy cho xe chạy ra đường thôn. Sau đó, V nổ máy và điều khiển xe lên đón Ph thì Ph đang chờ sẵn ngoài đường, cạnh đó là 01 chiếc bình ga màu xanh. Khi thấy V, Ph ôm bình ga để lên phía trước xe còn Ph ngồi phía sau. V điều khiển xe đi được một đoạn thì bình ga rơi xuống đường. Lúc này, do nhìn thấy anh H nghĩ anh H đã thấy mình nên V, Ph điều khiển xe theo đường tỉnh lộ lên xã TQ tìm nơi tiêu thụ nhưng do xe không có giấy tờ nên không ai mua và biết được thông tin lực lượng Công an đang truy tìm nên ngày 31/12/2020, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Đình V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc xe phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định chiếc bình ga là tài sản của ông Nguyễn Văn L (SN 1972, là bố đẻ của Ph nhưng tài sản này đã được ông L nhờ chị D quản lý);

chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110 là tài sản của anh Nguyễn Văn H (SN 1977, trú tại thôn TY, xã TC).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS-TT ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định:

01 bình ga nhãn hiệu F PETROL ga Face 13,2 kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 315.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.000.000 đồng.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị can xác định hiện tại các bị cáo không có thu nhập và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bình ga nhãn hiệu F PETROL ga Face 13,2 kg, màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110, màu đen-xám, một gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36E1-117.76, xe cũ đã qua sử dụng.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 bình ga cho chị Bùi Thị D là người quản lý tài sản và 01 xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị can bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 15/Ctr-VKS-TT, ngày 05/03/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

\*Phản tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Ph mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt Nguyễn Đình V mức án tù 6 tháng đến 9 tháng tù.

Không đề nghị xử phạt tiền là hình phạt phụ đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét; Các Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình V thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/12/2020 tại thôn TY, xã TC, huyện T, Nguyễn Văn Ph đã lén lút trộm cắp 01 bình ga trị giá 315.000 đồng của bà Bùi Thị D (SN 1978, tài sản này được ông L giao cho bà D quản lý). Đến 11 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Ph cùng với Nguyễn Đình V thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ110 trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc và chuẩn bị từ trước. Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình V đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem đi bán. Tuy giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là không lớn nhưng hành vi của các bị cáo là cố tình, bản thân các bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng bản chất con người lười lao động, không muốn kiếm tiền bằng sức lao động của bản thân mà muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó, cần phải đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, do vậy khi lượng hình, lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò, hành vi của mỗi bị cáo để lên cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph là người nảy sinh và khởi xướng rủ rê V cùng tham gia việc trộm cắp tài sản nên bị cáo có vai trò thứ nhất và chịu mức

hình phạt cao hơn. Bị cáo Nguyễn Văn Ph có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm”. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là “khắc phục hậu quả” , “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đầu thú” được quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ph có một tiền sự bị công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. hiện tại bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra

Bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” “Khắc phục hậu quả” và “Đầu thú”, quy định tại các điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên theo báo cáo của công an xã TC thì bị cáo V có hộ khẩu tại xã TC, không có nghề nghiệp ổn định V là đối tượng nghi nghiện ma túy thường xuyên qua lại, tụ tập với các đối tượng nghiện trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, thu nhập, bị cáo là người sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Đình V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với Nguyễn V Ph.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; đối với Nguyễn Đình V.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn Ph 16(mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2020)

**Xử phạt:** Nguyễn Đình V 08(tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2020)

**Áp dụng:** Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Công nhận phần dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình V mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê V Quân**